

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HS-ST**

Ngày: **11 – 01 – 2023.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến và bà Phan Thị Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày **11** tháng **01** năm **2023**, tại Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **38/2022/TLST-HS** ngày **10** tháng **10** năm **2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **40/2022/QĐXXST-HS**, ngày **10** tháng **11** năm **2022** và Thông báo mở lại phiên tòa số **13/TB-TA**, ngày **27** tháng **12** năm **2022**, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vinh Q**, sinh ngày **05/11/2005** tại **nước Campuchia**; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**; nghề nghiệp: **Không có nghề nghiệp ổn định**; trình độ văn hóa (học vấn): **07/12**; dân tộc: **Kinh**; giới tính: **Nam**; tôn giáo: **Không**; quốc tịch: **Việt Nam**; con **ông Trần Trung H**, sinh năm **1963** và **bà Phạm Thị N**, sinh năm **1966**; vợ, con: **chưa có**; tiền án, tiền sự: **Không có**; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày **13/7/2022** đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị cáo, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Trung H***, sinh năm **1963** và **bà Phạm Thị N**, sinh năm **1966**; cùng nơi cư trú: **thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Ông H có mặt, bà N vắng mặt không có lý do.

- ***Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Phúc Lệ Hương***, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Thuận; nơi công tác: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn V, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- ***Bị hại: Ông Nguyễn Hữu Đ1***, sinh năm **1974**; nơi cư trú: **xóm 4, thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn dân sự, đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **anh Trần Phi H1**: Ông Trần Hải D, sinh năm 1980, nơi cư trú: **thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn dân sự **Anh Trần Lê D1**, sinh ngày 28/9/2007; nơi cư trú: **thôn 2, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt, không có lý do.

Người đại diện hợp pháp của **Trần Lê D1**, đồng thời là người đại diện hợp pháp của người làm chứng **anh Trần Lê D2** và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn N1, sinh năm 1968; nơi cư trú: **thôn 2, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt, không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Phi H1, sinh ngày 27/4/2008; nơi cư trú: **xóm 3, thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt, không có lý do.

- Người làm chứng: **Anh Trần Lê D2**, sinh ngày 04/6/2005; nơi cư trú: **thôn 2, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo, tội danh, điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/5/2022, tại thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Trần Vinh Q và anh Trần Lê D1 đi chơi về ngang qua nhà ông Nguyễn Hữu Đ1 thì phát hiện trước hiên nhà ông Đ1 có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B7-153.44 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave; bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, bị cáo và anh D1 về nhà của anh D1 thì gặp anh Trần Phi H1; bị cáo rủ anh H1 và anh D1 cùng đi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius của ông Đ1. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba đi bộ đến khu vực trước nhà ông Đ1, bị cáo và anh D1 đứng ngoài cảnh giới còn anh H1 lén lút vào dắt xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 86B7-153.44 của ông Đ1 ra đường rồi cả ba cùng đẩy xe về nhà của anh D1. Bị cáo lấy dụng cụ tháo biển số xe đưa cho anh D1 cất dấu, anh Hùng lục tìm trong nhà được 01 cái chìa khóa khởi động được xe, rồi bị cáo điều khiển xe mô tô này chở anh D1, anh H1 đi đến 01 cái chòi trong rẫy cao su thuộc thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo tiếp tục dùng dụng cụ tháo rời bửng chắn gió, mặt nạ xe và pô xe cất dấu, rồi cả ba ngủ lại tại đây. Đến sáng ngày 20/5/2022, bị cáo điều khiển xe chở anh D1 về nhà, còn bị cáo và anh H1 đến tiệm tạp hóa mua 03 bình sơn, rồi dùng xe mô tô trộm cắp được chạy vào chòi rẫy sơn xe này lại thành màu đen nhằm tránh người khác phát hiện. Sau đó bị cáo, anh H1 và anh D1 cùng sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại. Đến ngày 30/5/2022, Công

an xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận mời bị cáo và anh H1 lên làm việc, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tánh Linh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, sản xuất năm 2014, số khung C6J0EY053124, số máy 5C6J-053131, biển kiểm soát 86B7-153.44 mà bị cáo Trần Vinh Q và anh Trần Lê D1, anh Trần Phi H1 trộm cắp được của ông Nguyễn Hữu Đ1 có giá trị là 6.720.000 đồng (Bút lục số 41).

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKSND-TL ngày 30/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo **Trần Vinh Q** về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo **Trần Vinh Q** là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Vinh Q** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 65, 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Trần Vinh Q** với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Hữu Đ1 xác định tại thời điểm nhận lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 86B7-153.44, xe mô tô này đã bị bị cáo Q và anh Trần Phi H1, anh Trần Lê D1 làm hư hỏng các bộ phận gồm: Bể giàn áo, bể kính chóa đèn trước và sau, đầu nòng bị sơn đen, hư hỏng cặp su gác chân, bể khung biển số, bể kính chiếu hậu; ông Đ1 đã sửa chữa xe mô tô này tại Công ty TNHH Honda Đức Hải (trụ sở tại thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận) với tổng chi phí là 5.600.000đ; trong quá trình tố tụng, bị đơn dân sự ông Trần Hải D đã bồi thường cho ông Đ1 số tiền là 1.700.000đ và bị cáo Q đã bồi thường cho ông Đ1 số tiền là 1.500.000đ; hiện nay, ông Đ1 chỉ yêu cầu anh Trần Lê D1 và ông Trần Văn N1 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đ1 số tiền 1.500.000đồng; ngoài ra ông Đ1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử buộc **anh Trần Lê D1** và **ông Trần Văn N1** phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hữu Đ theo quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng:

Vật chứng trong vụ án gồm có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh trắng đen, biển kiểm soát 86B7-153.44. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Hữu Đ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử **không tiếp tục xử lý**.

[4] Ý kiến của bị cáo, người bào chữa, bị hại, đương sự, người khác tham gia phiên tòa:

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng; tự nhiên bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và thống nhất với toàn bộ ý kiến tranh luận của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Phạm Thị N vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có người đại diện hợp pháp khác của bị cáo là ông Trần Trung H và người bào chữa cho bị cáo tham gia, do đó vẫn đảm bảo quyền tham gia tố tụng của người đại diện và quyền được bào chữa của bị cáo. Bị hại ông Nguyễn Hữu Đ1 và bị đơn dân sự ông Trần Hải D đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn dân sự anh Trần Lê D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phi H1, bà Phạm Thị N, ông Trần Văn N1 và người làm chứng anh Trần Lê D2 đều vắng mặt không có lý do; tuy nhiên tòa án đã triệu tập hợp lệ những người này tham gia phiên tòa đến lần thứ 03; hơn nữa, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến tính chính xác, khách quan của vụ án. Ngoài ra những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo bị truy tố về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt cao nhất đến **03 năm tù**, là thuộc tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1

Điều 9 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện tại địa bàn **huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về định tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

[4.1] Về định tội danh:

*Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của **bị hại, của bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án; do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:* Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/5/2022, tại thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; bị cáo Trần Vinh Q phát hiện trước hiên nhà ông Nguyễn Hữu Đ1 có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B7-153.44 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius này để sử dụng làm phương tiện đi lại nên đã rủ anh Trần Phi H1, anh Trần Lê D1 cùng đi trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả ba đi bộ đến khu vực nhà ông Đ1. Trên đường đi, bị cáo phân công bị cáo và anh H1 làm nhiệm vụ đi vào lấy trộm xe mô tô, còn anh D1 đứng ngoài canh giới; khi đến nhà ông Đ1, anh H1 sợ vào nhiều người sẽ gây tiếng động nên bảo bị cáo và anh D1 đứng ngoài canh giới, còn anh H1 đi vào sân nhà ông Đ1 lén lút lấy được xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B7-153.44 dắt ra ngoài, rồi cả ba cùng dắt xe mô tô này về nhà của anh D1. Bị cáo tháo biển số xe đưa cho anh D1 đem đi cất giấu, anh H1 tìm được chìa khóa khởi động được xe, rồi bị cáo điều khiển xe mô tô này chở anh D1, anh H1 đến 01 cái chòi trong rẫy cao su thuộc thôn 1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Tại đây, bị cáo và anh H1, anh D1 tiếp tục tháo búng chắn gió, mặt nạ, pô xe cất dấu và sơn lại xe này thành màu đen rồi sử dụng làm phương tiện đi lại.

Bị cáo **Trần Vinh Q** là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thế nhưng chỉ vì mục đích muốn chiếm đoạt xe mô tô để làm phương tiện đi lại; lợi dụng thời điểm chủ sở hữu không trông giữ tại sản cẩn thận; bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, cố ý lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B7-153.44 của ông Nguyễn Hữu Đ1 có trị giá **6.720.000đồng** (Theo Bản kết luận định giá tài sản số **17/KL-HĐĐGTS**, ngày **12/7/2022** của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Tánh Linh – Bút lục số 41). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị hại ông Nguyễn Hữu Đ1 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm **b, i, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.3] Về phương hướng xử lý:

Hành vi bị cáo đã thực hiện làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân; do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; trình độ học vấn thấp, gia đình thiếu sự quan tâm, giám sát, giáo dục đối với bị cáo phần nào cũng là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội; bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội giản đơn, hành vi phạm tội có tính chất nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng. Hơn nữa, bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 36, 91, 100 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo được tự cải tạo rèn luyện bản thân và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời giúp cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; hơn nữa bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 36 và khoản 2 Điều 100 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình tố tụng, bị hại ông Nguyễn Hữu Đ1 yêu cầu bị đơn dân sự anh Trần Lê D1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N1 (là cha của anh D1, cha mẹ của anh D1 đã ly hôn, anh D1 sống với ông N1) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đ1 số tiền 1.500.000đ là giá trị phần thiệt hại do anh D1 gây ra đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B7-153.44 của ông Đ1.

Mặc dù trong quá trình tố tụng, anh D1 không có mặt tại địa phương, không xác định được anh D1 đang ở đâu nên cơ quan tiến hành tố tụng không thu thập được lời khai của anh D1. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 19/5/2022, anh Trần Lê D1 đã cùng với bị cáo Trần Vinh Q và anh Trần Phi H1 trộm cắp xe hiệu Yamaha

Sirius biển kiểm soát 86B7-153.44 của ông Đ1, rồi tháo biển số, búng chắn gió, mặt nạ, pô, sơn lại xe và làm phương tiện đi lại; dẫn đến làm hư hỏng xe mô tô của ông Đ1 ở các bộ phận: Bể giàn áo, bể kính chó đèn trước và sau, đầu nòng bị sơn đen, hư hỏng cặp su gác chân, bể khung biển số, bể kính chiếu hậu. Căn cứ thông tin Công ty TNHH Honda Đức Hải đã cung cấp tại biên bản xác minh ngày 02/11/2022, căn cứ bản kê chi phí sửa chữa xe mô tô của Công ty TNHH Honda Đức Hải mà ông Đ1 đã cung cấp, có đủ cơ sở xác định chi phí ông Đ1 sửa chữa xe mô tô đối với các bộ phận bị anh D1, anh H1 và bị cáo Q làm hư hỏng là 5.600.000đ.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định được: anh Trần Lê D1 cùng bị cáo Q và anh H1 đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến tài sản của ông Nguyễn Hữu Đ1, làm hư hỏng xe mô tô của ông Đ1, gây thiệt hại về tài sản cho ông Đ1 với số tiền 5.600.000đồng. Hơn nữa, anh Trần Lê D1 là người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi. Vì vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đ1 đối với anh Trần Lê D1 và ông Trần Văn N1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận; xử buộc **anh Trần Lê D1** và **ông Trần Văn N1** có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đ1 số tiền 1.500.000đồng.

[6] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu xanh trắng đen, biển kiểm soát 86B7-153.44; đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hữu Đ1; trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh đã trả lại cho ông Đ1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không tiếp tục xử lý.

[7]. Về án phí:

Cần buộc **bị cáo Trần Vinh Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và buộc **anh Trần Lê D1, ông Trần Văn N1** phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Trần Phi H1, anh Trần Lê D1 đã cùng với bị cáo Trần Vinh Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô của ông Nguyễn Hữu Đ1 thì tại thời điểm thực hiện hành vi, anh Trần Phi H1 và anh Trần Lê D1 đều chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Đ1 theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh không khởi tố đối với anh H1, anh D1 và chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo **Trần Vinh Q** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

[2]. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 36, 91, 100 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Trần Vinh Q 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo **Trần Vinh Q** cho Ủy ban nhân dân **xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận** giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân **xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận** trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Trần Vinh Q**.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc **anh Trần Lê D1** và **ông Trần Văn N1** có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Đ số tiền là **1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)**.

[4]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Trần Vinh Q** phải chịu **200.000đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc **anh Trần Lê D1** và **ông Trần Văn N1** phải liên đới chịu **300.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày **11/01/2023**). Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT CA.huyện Tánh Linh;
- CQ THAHS CA H. Tánh Linh;
- NTG CA huyện Tánh Linh;
- UBND xã **Đ** (thay TB);
- Sở TP tỉnh Bình Thuận;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh